

# **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**

**Môn học**

**KẾ TOÁN MÁY**

Mã môn: CAC23021

**Dùng cho các ngành**

Kế toán Kiểm toán - hệ cao đẳng

**THÔNG TIN VỀ CÁC GIẢNG VIÊN  
CÓ THỂ THAM GIA GIẢNG DẠY MÔN HỌC**

**1. ThS . Nguyễn Đức Kiên** - Giảng viên cơ hữu

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Thuộc khoa: Quản trị Kinh doanh
- Địa chỉ liên hệ: 36 đường Dân Lập - Lê Chân - Hải Phòng
- Điện thoại: 0912 402 309                      Email: [kien77@hpu.edu.vn](mailto:kien77@hpu.edu.vn)
- Các hướng nghiên cứu chính: Nguyên lý kế toán, Kế toán tài chính, kế toán máy

**2. ThS . Văn Hồng Ngọc** - Giảng viên cơ hữu

- Chức danh, học hàm, học vị: Cử nhân
- Thuộc khoa: Quản trị Kinh doanh
- Địa chỉ liên hệ: 36 đường Dân Lập - Lê Chân - Hải Phòng
- Điện thoại:                      Email:
- Các hướng nghiên cứu chính: Nguyên lý kế toán, Kế toán tài chính, Kế toán máy

**3. ThS . Trần Thanh Phương** - Giảng viên cơ hữu

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Thuộc khoa: Quản trị Kinh doanh
- Địa chỉ liên hệ: 36 đường Dân Lập - Lê Chân - Hải Phòng
- Điện thoại:                      Email:
- Các hướng nghiên cứu chính: Kiểm toán căn bản, Kế toán máy

## THÔNG TIN VỀ MÔN HỌC

### 1. Thông tin chung

- Số đơn vị học trình/ tín chỉ: 3/2
- Các môn học tiên quyết: Nguyên lý kế toán, kế toán tài chính
- Các môn học kế tiếp:
- Thời gian phân bổ đối với các hoạt động:
  - + Nghe giảng lý thuyết: 65%
  - + Thực hành: 25%
  - + Thảo luận:
  - + Hoạt động theo nhóm:
  - + Tự học: 200% ( không tính vào giờ lên lớp )
  - + Kiểm tra: 10%

### 2. Mục tiêu của môn học:

- Kiến thức: Trang bị cho sinh viên những khái niệm cơ bản về hệ thống phần mềm kế toán, quy trình xử lý chung của phần mềm kế toán và nắm được các tiêu chuẩn đánh giá giá phần mềm kế toán.
- Kỹ năng: Người học biết cách tiếp cận nhanh nhất và có thể sử dụng ngay được bất kỳ phần mềm kế toán nào sẵn có tại doanh nghiệp.

### 3. Tóm tắt nội dung môn học:

Kế toán là khoa học thu nhận, xử lý, kiểm tra, phân tích và cung cấp thông tin tài chính dưới hình thức giá trị, hiện vật và thời gian lao động.

Môn học kế toán máy trang bị cho sinh viên những khái niệm cơ bản về hệ thống phần mềm kế toán, quy trình xử lý chung của phần mềm kế toán, quy trình xử lý từng phần hành kế toán cụ thể ( kế toán vốn bằng tiền, kế toán hàng tồn kho, kế toán mua bán hàng, ...) bằng phần mềm kế toán.

### 4. Học liệu:

#### - Học liệu bắt buộc

- + Hướng dẫn sử dụng MISA của công ty cổ phần MISA
- + Thông tư số 103/2005/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 24/11/2005
- + Quyết định 15/2006/QĐ- BTC của Bộ Tài Chính ngày 20/03/2006

#### - Học liệu tham khảo

- + Website công ty MISA: [www.misa.com.vn](http://www.misa.com.vn)
- + Quyết định 48/2006/QĐ- BTC của Bộ Tài Chính ngày 14/09/2006

### 5. Nội dung và hình thức dạy học:

| Nội dung<br>(Ghi cụ thể theo từng chương, mục, tiểu mục)                   | Hình thức dạy - học |         |           |                 |               |          | Tổng<br>(tiết) |
|--|---------------------|---------|-----------|-----------------|---------------|----------|----------------|
|  | LT                  | Bài tập | Thảo luận | TH, TN, điển dã | Tự học, tự NC | Kiểm tra |                |
| <b>Chương 1. tổ chức công tác kế toán trong điều kiện ứng dụng tin học</b> | <b>2</b>            |         |           |                 | <b>4</b>      |          | <b>2</b>       |
| 1.1. Sự cần thiết ứng dụng tin học vào công tác kế toán                    | 1                   |         |           |                 |               |          | 1              |
| 1.2. Công nghệ thông tin với kế toán doanh nghiệp                          | 1                   |         |           |                 |               |          | 1              |
| <b>Chương 2: Những vấn đề chung về phần mềm kế toán MISA SME</b>           | <b>3</b>            |         |           | <b>1</b>        | <b>8</b>      |          | <b>4</b>       |
| 2.1. Khởi động MISA  | 0,5                 |         |           |                 |               |          | 0,5            |
| 2.2. Tạo dữ liệu kế toán mới   | 0,5                 |         |           |                 |               |          | 0,5            |
| 2.3. Mở dữ liệu kế toán đã có  | 0,5                 |         |           |                 |               |          | 0,5            |
| 2.4. Một số chức năng thường dùng  | 0,5                 |         |           |                 |               |          | 0,5            |
| 2.5. Quản trị dữ liệu kế toán  | 0,5                 |         |           |                 |               |          | 0,5            |
| 2.6. Nhập số dư đầu kỳ   |                     |         |           | 1               |               |          | 1              |
| 2.7. Các thông tin chung trong màn hình nhập liệu                          | 0,5                 |         |           |                 |               |          | 0,5            |
| <b>Chương 3: kế toán vốn bằng tiền</b>                                     | <b>5</b>            |         |           | <b>2</b>        | <b>14</b>     |          | <b>7</b>       |
| 3.1. Kế toán quỹ   | 3                   |         |           | 1               |               |          | 4              |
| 3.2. Kế toán ngân hàng   | 2                   |         |           | 1               |               |          | 3              |
| <b>Chương 4: Kế toán mua và bán hàng</b>                                   | <b>7</b>            |         |           | <b>3</b>        | <b>22</b>     | <b>1</b> | <b>11</b>      |
| 4.1. Kế toán quá trình mua hàng và nợ phải trả                             | 4                   |         |           | 2               |               |          | 6              |
| 4.2. kế toán quá trình bán hàng và nợ phải thu                             | 3                   |         |           | 1               |               | 1        | 5              |
| <b>Chương 5: kế toán vật tư hàng hóa và TSCĐ</b>                           | <b>7</b>            |         |           | <b>2</b>        | <b>22</b>     | <b>2</b> | <b>11</b>      |
| 5.1. Kế toán vật tư hàng hóa   | 4                   |         |           | 1               |               | 1        | 6              |
| 5.2. Kế toán TSCĐ  | 3                   |         |           | 1               |               | 1        | 5              |
| <b>Chương 6: Kế toán Tiền lương và Giá thành</b>                           | <b>4</b>            |         |           | <b>3</b>        | <b>16</b>     | <b>1</b> | <b>8</b>       |
| 6.1. Kế toán tiền lương  | 2                   |         |           | 1               |               |          | 3              |
| 6.2. Kế toán giá thành   | 2                   |         |           | 2               |               | 1        | 5              |
| <b>Chương 7: Kế toán thuế và kế toán tổng hợp</b>                          | <b>2</b>            |         |           |                 | <b>4</b>      |          | <b>2</b>       |
| 7.1. Kế toán thuế  | 1                   |         |           |                 |               |          | 1              |
| 7.2. Kế toán tổng hợp  | 1                   |         |           |                 |               |          | 1              |
| <b>Tổng</b>  | <b>30</b>           |         |           | <b>11</b>       | <b>90</b>     | <b>4</b> | <b>45</b>      |

#### 6. Lịch trình tổ chức dạy - học cụ thể:

| Tuần | Nội dung | Chi tiết về hình thức tổ chức dạy - học | Nội dung yêu cầu SV phải chuẩn bị trước | Ghi chú |
|------|----------|---|---|---------|
|------|----------|---|---|---------|

|        |  |   |   |  |
|--------|--|---|---|--|
| 1      | <b>Chương 1. tổ chức công tác kế toán trong điều kiện ứng dụng tin học</b> |   |   |  |
|        | 1.1. Sự cần thiết ứng dụng tin học vào công tác kế toán                    | Giảng LT: 1 tiết  |   |  |
|        | 1.2. Công nghệ thông tin với kế toán doanh nghiệp                          | Giảng LT: 1 tiết  |   |  |
|        | <b>Chương 2: Những vấn đề chung về phần mềm kế toán MISA SME</b>           |   | Đọc hướng dẫn sử dụng MISA              |  |
|        | 2.1. Khởi động MISA  | Giảng LT: 0,5 tiết  |   |  |
|        | 2.2. Tạo dữ liệu kế toán mới   | Giảng LT: 0,5 tiết  |   |  |
| 2      | 2.3. Mở dữ liệu kế toán đã có  | Giảng LT: 0,5 tiết  |   |  |
|        | 2.4. Một số chức năng thường dùng  | Giảng LT: 0,5 tiết  |   |  |
|        | 2.5. Quản trị dữ liệu kế toán  | Giảng LT: 0,5 tiết  |   |  |
|        | 2.6. Nhập số dư đầu kỳ   | Thực hành: 1 tiết   | Kết cấu TK                              |  |
|        | 2.7. Các thông tin chung trong màn hình nhập liệu                          | Giảng LT: 0,5 tiết  |   |  |
| 3,4    | <b>Chương 3: kế toán vốn bằng tiền</b>                                     |   |   |  |
|        | 3.1. Kế toán quỹ   | Giảng LT: 3 tiết<br>Thực hành: 1 tiết                     | Nghiên cứu cách lập phiếu thu, chi,...  |  |
| 4,5    | 3.2. Kế toán ngân hàng   | Giảng LT: 2 tiết<br>Thực hành: 1 tiết                     | Nghiên cứu cách lập ủy nhiệm chi, ...   |  |
| 5,6, 7 | <b>Chương 4: Kế toán mua và bán hàng</b>                                   |   |   |  |
|        | 4.1. Kế toán quá trình mua hàng và nợ phải trả                             | Giảng LT: 4 tiết<br>Thực hành: 2 tiết                     | Nghiên cứu cách đặt mã khách hàng       |  |
| 7,8    | 4.2. kế toán quá trình bán hàng và nợ phải thu                             | Giảng LT: 3 tiết<br>Thực hành: 1 tiết<br>Kiểm tra: 1 tiết | Nghiên cứu cách đặt mã người bán        |  |
| 9,10   | <b>Chương 5: kế toán VTHH và TSCĐ</b>                                      |   |   |  |
|        | 5.1. Kế toán vật tư hàng hóa   | Giảng LT: 4 tiết<br>Thực hành: 1 tiết<br>Kiểm tra: 1 tiết | Nghiên cứu cách đặt mã vật tư, hàng hóa |  |
| 11, 12 | 5.2. Kế toán TSCĐ  | Giảng LT: 3 tiết<br>Thực hành: 1 tiết<br>Kiểm tra: 1 tiết | Nghiên cứu thẻ TSCĐ, PP tính khấu hao   |  |
| 12, 13 | <b>Chương 6: Kế toán Tiền lương và Z</b>                                   |   |   |  |
|        | 6.1. Kế toán tiền lương  | Giảng LT: 2 tiết<br>Thực hành: 1 tiết                     | Nghiên cứu bảng thanh toán lương        |  |

|                  |   |   |  |  |
|------------------|---|---|--|--|
| 13,<br>14,<br>15 | 6.2. Kế toán giá thành                            | Giảng LT: 2 tiết<br>Thực hành: 2 tiết<br>Kiểm tra: 1 tiết | Nghiên cứu pp xác định dở dang, tính Z |  |
| 15               | <b>Chương 7: Kế toán thuế và kế toán tổng hợp</b> |   |  |  |
|                  | 7.1. Kế toán thuế                                 | Giảng LT: 1 tiết  | Nghiên cứu tờ khai VAT                 |  |
|                  | 7.2. Kế toán tổng hợp                             | Giảng LT: 1 tiết  | Xem mẫu BCTC                           |  |

**7. Tiêu chí đánh giá nhiệm vụ giảng viên giao cho sinh viên:**

- Hoàn thành đủ số lượng, khối lượng công việc theo tiến độ
- Đảm bảo chất lượng công việc theo quy định của giảng viên

**8. Hình thức kiểm tra, đánh giá môn học:**

- Thi vấn đáp tại phòng máy

**9. Các loại điểm kiểm tra và trọng số của từng loại điểm:**

- Thang điểm: Sử dụng thang điểm 10
- Kiểm tra trong năm học: 30%
- Thi hết môn: 70%

**10. Yêu cầu của giảng viên đối với môn học:**

- Yêu cầu về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học (phòng máy, projector ...):
  - + Phòng máy đảm bảo 1 sinh viên/ 1 máy
  - + Thiết bị hỗ trợ giảng dạy: máy chiếu, âm thanh
- Yêu cầu đối với sinh viên:
  - + Dự lớp:  $\geq 70\%$  tổng số tiết mới được đánh giá điểm quá trình.
  - + Sinh viên dự lớp phải tham gia đóng góp ý kiến xây dựng bài.
  - + Hoàn thành đủ số lượng bài tập theo tiến độ
  - + Đọc tài liệu, thu thập thông tin liên quan đến bài học.

*Hải Phòng, tháng 6 năm 2011*  
**Người viết đề cương chi tiết**

**Chủ nhiệm Khoa**

*Ths. Hòa Thị Thanh Hương*